

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học)

Ngành: Đại số và lý thuyết số
Trình độ: Tiến sĩ

Khóa tuyển sinh: 2026
Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2275/QĐ-ĐHSP ngày 17/12/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học tiên quyết/ học trước/song hành	Ghi chú
				LT	TH/ TN		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ			12	30	15		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
2	31135136	Cơ sở giải tích hiện đại	3	22.8	7.2		
3	31125002	Cơ sở đại số hiện đại	2	22.8	7.2		
4	31135077	Lý thuyết vành và môđun	3	30	15		
5	31135038	Lý thuyết nhóm	3	30	15		
6	31125080	Lý thuyết nhóm hình học	2	22.8	7.2		
7	31135121	Chuyên đề Đại số giao hoán	3	30	15		
8	31135122	Chuyên đề Hình học đại số	3	30	15		
9	31135097	Chuyên đề Nhóm Gromov hyperbolic	3	30	15		
10	31135098	Phạm trù sigma[M]	3	30	15		
	Học phần tự chọn (chọn tối thiểu 03/06 TC)		6	0	0		
11	31135084	Lý thuyết phạm trù và hàm tử	3	30	15		
12	31135083	Cơ sở hình học ứng dụng	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ			99	0	1140		
13	311366004	Đại số tuyến tính nâng cao	3	30	15		
	Học phần tự chọn (chọn tối thiểu 03/12 TC)		12	0	0		
14	311366005	Đại số giao hoán nâng cao	3	30	15		
15	311366006	Các lớp mô đun quan trọng trong Mod-R	3	30	15		
16	311366007	Chiều của vành và mô đun	3	30	15		
17	311366008	Hình học và tô pô của đa tạp 3 - chiều	3	30	15		
Khối kiến thức: TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ			8	0	0		
18	311266000	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
19	311266001	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
20	311266002	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
21	311266003	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ			76	0	1140		
22	3117666020	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ	76	0	1140		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			111	30	1155		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			93	30	1155		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			5				

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 120 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH


Hoàng Nhật Quy

TRƯỞNG KHOA


Phan Đức Tuấn

**Ư. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phan Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ)

Ngành: Đại số và lý thuyết số

Khóa tuyển sinh: 2026

Trình độ: Tiến sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2275 /QĐ-ĐHSP ngày 09 / 12 /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			HP tiên quyết/học trước/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH/ TN/ BT		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ			15	150	75		
1	311366004	Đại số tuyến tính nâng cao	3	30	15		
	Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 03/12 TC)		12	120	60		
2	311366005	Đại số giao hoán nâng cao	3	30	15		
3	311366006	Các lớp mô đun quan trọng trong Mod-R	3	30	15		
4	311366007	Chiều của vành và mô đun	3	30	15		
5	311366008	Hình học và tô pô của đa tạp 3 - chiều	3	30	15		
Khối kiến thức: TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ			8	0	120		
6	311266000	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
7	311266001	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
8	311266002	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
9	311266003	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ			76	0	1140		
10	3117666009	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ	76	0	1140		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			99	150	1335		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			87	30	1275		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			3	30	15		

Ghi chú:

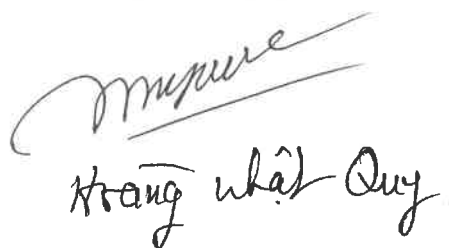
- Phải tích lũy tối thiểu 90 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

TS. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Hoàng Nhật Quy


Phạm Quý Mạnh




TS. Phan Đức Tuấn

TS. Phan Đức Tuấn

